TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – HÀ NỘI
Số:731/2026/QĐ-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phúc Thịnh, ngày 12 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 704/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vương Thị H**, sinh ngày 22/8/1988

Căn cước công dân số: 001188025420, cấp ngày 12/08/1988 tại Cục C về TTXH.

Nơi thường trú: Ấp A, xã Q, TP Hà Nội

Nơi cư trú: Ấp A, xã Q, TP Hà Nội

Bị đơn: Anh **Bùi Mạnh H1**, sinh ngày 25/7/1983

Căn cước công dân số: 025083000451, cấp ngày 06/10/2023 tại Cục C về TTXH.

Nơi thường trú: Ấp A, xã Q, TP Hà Nội

Nơi cư trú: Ấp A, xã Q, TP Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 13/02/2009 của UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vương Thị H và anh Bùi Mạnh H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Xác nhận chị H, anh H1 có 02 con chung là là Bùi Trung H2, sinh ngày 12/12/2009; Bùi Linh N, sinh ngày 16/07/2012. Anh chị thống nhất chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con đến khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H1, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh H1 được quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản; công sức; công nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai số 0013277 ngày 03/06/2026. Chị H được trả hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 7 - HN .*
- *Phòng THADS khu vực 7.*
- *CQ đã thực hiện việc ĐKKH*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ; VP.*

THẨM PHÁN

Tô Thanh Phong